

Bản án số: 62/2020/HS-PT
Ngày 18 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Đoàn Thị M (đều đã chết); có vợ là Huỳnh Thị P và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

2. Lê Mỹ L, sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mỹ S và bà Trần Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

3. Lê Mỹ Th, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê

Mỹ K và bà Huỳnh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1963 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Bon P, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Huỳnh Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

5. Lê Quang Q, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Ngô Thị Bích T và 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

6. Huỳnh Văn H, sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; có vợ là Phạm Thị Hồng A và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Ngô Thị H; có vợ là Trương Thị Ngọc H và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

8. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú: Bon P, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2019 đến ngày 25-12-2019, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19-12-2019, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Lê Quang Q, Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn H đến nhậu tại nhà Nguyễn Văn L tọa lạc tại: Thôn N, xã Đ, thành phố G. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày mọi người cùng rủ nhau đánh bài

Liêng tổ được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Cả nhóm dùng bộ bài Tây, loại 52 lá có sẵn trong nhà L và ngồi tại phòng khách để chơi đánh bạc.

Tất cả thống nhất hình thức chơi Liêng tổ và tỷ lệ thắng thua như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây loại 52 lá để chia bài; Người thắng sẽ được chia bài. Trước khi chia mỗi người chơi đặt ra 10.000 đồng (gọi là tiền tẩy), riêng nhà cái đặt 20.000 đồng, sau đó nhà cái chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Trên cơ sở bài được chia, những người chơi sẽ tổ bài với nhau; mức tổ mỗi lần thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Nhà cái được tổ trước, lần lượt đến những người chơi tổ theo thứ tự từ phải sang trái. Người nào thấy bài mình không có khả năng thắng thì có thể không tổ (Cân bài, người chơi phải bỏ ra số tiền ngang bằng với số tiền người chơi trước đã tổ để giữ quyền chơi tiếp) hoặc bỏ bài nhường quyền tổ cho người chơi tiếp theo (Họ sẽ mất tiền tẩy và tiền đã tổ trước đó nếu có). Người chơi tổ bài với nhau đến khi ván bài chỉ còn 01 người, những người chơi khác bỏ bài thì người đó thắng và được hết số tiền mà những người chơi đã đặt tẩy và tổ trong ván, người thua mất hết số tiền đã bỏ ra. Trường hợp ván bài vẫn còn 02 người chơi trở lên nhưng không ai tổ nữa (Cân bài) thì người chơi sẽ so bài với nhau để phân định thắng thua. Khi so bài, thứ tự các lá bài tính từ cao xuống thấp là chất “*Cơ, rô, chuồn, bích*”; Lá bài có ký hiệu “A” là cao nhất, rồi đến K, Q, J, 10, ..., 4, 3, thấp nhất là “2”. Thứ tự tính bài như sau: Lớn nhất là “*Sáp*” (Có 03 quân bài giống nhau, lớn nhất là AAA, nhỏ nhất là 222), tiếp đến là “*liêng*” (Có 03 quân bài liên tiếp nhau, lớn nhất là Q,K,A; nhỏ nhất là A,2,3), tiếp đến là “bài Tây” (Có 03 lá bài hình người như Q,K,K; J,J,Q...), cuối cùng là tính tổng điểm 03 lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (Gọi là bù). Số điểm của lá bài tương ứng với số ký hiệu trên lá bài (Ví dụ: Lá bài ký hiệu số “2” tương ứng với 02 điểm, lá bài ký hiệu “A” tương ứng với 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm). Nếu tổng điểm của 03 lá bài vượt quá 9 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm của người chơi. Trường hợp người chơi có quân bài giống nhau hoặc mức điểm bằng nhau thì tính chất “*Cơ, rô, chuồn, bích*” để phân định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Quá trình chơi, nếu người nào thắng thì bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu dùng để mua nước uống và thuốc lá cho mọi người cùng sử dụng.

Cả nhóm đánh bài được khoảng 30 phút thì có thêm L, Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Thanh T cùng vào tham gia đánh bài. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 7.420.000 đồng (trong đó có 6.900.000 đồng thu tại vị trí ngồi của các bị cáo, 170.000 đồng tiền xâu và 350.000 đồng tiền đậu tẩy của các bị cáo) và thu trên người các bị cáo 7.640.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T dùng 1.600.000 đồng, Lê Mỹ L dùng 1.320.000 đồng, Lê Mỹ Th và Nguyễn Hữu Tr mỗi bị cáo dùng 1.000.000 đồng, Lê Quang Q dùng 900.000 đồng, Nguyễn Văn L và Huỳnh Văn H mỗi bị

cáo dùng 600.000 đồng, Nguyễn Thanh T dùng 400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, Nguyễn Văn T thua 1.160.000 đồng; Lê Mỹ L thắng 330.000 đồng; Nguyễn Hữu Tr thắng 1.160.000 đồng; Lê Quang Q thua 880.000 đồng; Nguyễn Thanh T thua 20.000 đồng; Huỳnh Văn H thắng 190.000 đồng; Lê Mỹ Th thua 140.000 đồng; Nguyễn Văn L không thắng không thua. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.420.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th và Nguyễn Hữu Tr mỗi bị cáo 07 tháng tù; các bị cáo Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 13 và ngày 15-5-2020, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng, cụ thể áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính

chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th và Nguyễn Hữu Tr mỗi bị cáo 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Xử phạt các bị cáo Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Huỳnh Văn H và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Mỹ L, Lê Mỹ Th, Nguyễn Hữu Tr, Lê Quang Q, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục các

bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND Tp. Gia Nghĩa;
- VKSND Tp. Gia Nghĩa;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- Chi cục THADS Tp. G;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đ, Tp. G;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung